

NĂM 1989

Từ ngày 12 đến ngày 14/01:

ĐẠI HỘI MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH THANH HÓA LẦN THỨ VIII

Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tạo thành sức mạnh tổng hợp vượt qua mọi khó khăn thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thanh Hoá tổ chức Đại hội lần thứ VIII từ ngày 12 đến ngày 13/01/1989.

Với tinh thần “Đoàn kết, dân chủ, đổi mới đưa công tác Mặt trận lên ngang tầm nhiệm vụ cách mạng”, 350 đại biểu đã đánh giá các mặt thành công và hạn chế trong nhiệm kỳ Đại hội Mặt trận lần thứ VII, đề ra phương hướng nhiệm vụ và bầu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VIII. Báo cáo chính trị đã ghi rõ “ở các địa bàn dân cư đã thành lập được 5.550 ban mặt trận, thành viên gồm đại diện Đảng, đoàn thể, quần chúng ở đội sản xuất, khối phố và những người hăng hái nhiệt tình có kinh nghiệm làm công tác quần chúng, hình thành một mạng lưới làm công tác mặt trận rộng khắp”.

Về phương hướng nhiệm vụ báo cáo Đại hội chỉ rõ: “Tăng cường đoàn kết toàn dân, tổ chức động viên nhân dân hăng hái tham gia các phong trào cách mạng thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội”.

Đại hội đã bầu 73 vị vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Ông Lê Văn Lục được bầu làm Chủ tịch, các ông Lương Quang Đồng, Hoàng Đình Quế được bầu làm Phó Chủ tịch.

Sau Đại hội, mặt trận đã tích cực đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động tạo ra điều kiện căn bản, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp động viên, tổ chức, chỉ đạo đồng bào các dân tộc trong tỉnh đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

Ngày 21-02:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO THÀNH LẬP CÔNG TY BIA THU HÚT LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Ngày 21-02-1989, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quyết định thành lập Công ty Bia Thanh Hoá (lúc này có tên là Nhà máy Bia Thanh Hoá) trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp chế biến lương thực với Xí nghiệp Bia - Nước ngọt. Thu hút 943 lao động.

Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã liên tục đổi mới thiết bị và công nghệ mở rộng sản xuất.

Những năm 1989 - 1990, xây dựng dây chuyền sản xuất 3 triệu lít/năm.

Những năm 1991 - 1993, xây dựng dây chuyền sản xuất 5 triệu lít/năm.

Những năm 1994 - 1995, xây dựng dây chuyền sản xuất 10 triệu lít/năm.

Những năm 1995 - 1996, xây dựng dây chuyền sản xuất 20 triệu lít/năm.

Lần này máy móc thiết bị mua tại Cộng hoà Liên bang Đức, công nghệ chế tạo bia do các chuyên gia người Đức và Anh cung cấp.

Nhờ đổi mới thiết bị và công nghệ sản lượng năm 1997, đạt 12 triệu lít (trong đó bia đóng chai gần 7 triệu lít), chất lượng bia ngày càng tốt hơn. Công ty đã chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ trong tỉnh và có mặt ở khu vực miền Trung, Hà Nội, Hải Phòng. Năm 1997, Công ty thu về 69 tỷ 059 triệu đồng, nộp ngân sách trên 40 tỷ (tính cả 10 tỷ báo số).

Hiện nay công ty đang chuẩn bị những điều kiện cần thiết, tiến hành đầu tư chiều sâu và tích cực đổi mới phong cách sản xuất kinh doanh tăng sức cạnh tranh mở rộng thị trường tiêu thụ.

Ngày 15-4:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY RA NGHỊ QUYẾT VỀ CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG - AN NINH

Những năm qua công tác quân sự địa phương trong tỉnh đã có nhiều chuyển biến tốt. Thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân được củng cố một bước. Các lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu. Kế hoạch tuyển quân hàng năm và động viên quân dự bị đảm bảo số lượng, chất lượng. Chính sách hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả cao. An ninh chính trị được giữ vững, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế - chính trị - quốc phòng quan trọng. Tuy vậy, thời gian gần đây, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, có mặt xấu đi nghiêm trọng, nhất là trật tự an toàn xã hội, đang là mối quan tâm lo lắng của mọi người.

Trước tình hình ấy, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã họp trong 2 ngày (14 và 15-4-1989) quán triệt Nghị quyết 02 và Nghị quyết 07 của Bộ Chính trị, đồng thời ra Nghị quyết 19 NQ/TU về công tác quốc phòng - an ninh trong tỉnh.

Sau khi phân tích, đánh giá tình hình, Ban Thường vụ đề ra phương hướng nhiệm vụ: “Xây dựng địa bàn Thanh Hoá thành khu vực phòng thủ vững chắc, chủ động xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nền quốc phòng toàn dân, phát huy sức mạnh tổng hợp đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược lớn xảy ra...”

Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trên 3 tuyến phòng thủ (tuyến các huyện ven biển, tuyến các huyện, thị đồng bằng, trung du, tuyến các huyện miền núi) với nội dung và hình thức phù hợp, sẵn sàng đánh bại các loại chiến tranh của địch làm tròn nghĩa vụ quốc tế góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Tích cực chống trốn, chống xâm nhập, củng cố các phương án phản gián theo tuyến, theo địa bàn, đấu tranh có hiệu quả với các loại

tình báo gián điệp và các loại đối tượng phản động phá hoại kinh tế, văn hoá, tư tưởng, không để xảy ra gây rối, gây bạo loạn.

Kiên quyết đẩy lùi tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo tốt trật tự công cộng, an toàn giao thông, làm giảm các tệ nạn xã hội nhất là tự sát, cờ bạc, mê tín dị đoan.

Ban Thường vụ ra một số biện pháp cụ thể về công tác quân sự và công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giao cho hai ngành Quân sự và Công an chủ động triển khai thực hiện.

Ban Thường vụ đã chỉ rõ: “Lực lượng Quân đội, Công an căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình có kế hoạch triển khai các mặt công tác cần thiết. Tăng cường công tác kiểm tra đôn đốc, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc xảy ra”.

Để triển khai việc thực hiện Nghị quyết có hiệu quả, từ tỉnh đến cơ sở đều thành lập ban chỉ đạo. Ban Nội chính, Văn phòng Tỉnh uỷ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm giúp cấp uỷ theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện và chấp hành tốt chế độ báo cáo, giao ban.

Ngày 14-5:

HUYỆN ỦY ĐÔNG SƠN CHỈ ĐẠO ĐẢNG BỘ, NHÂN DÂN TRONG HUYỆN ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG ĐÀI TƯỢNG NIỆM CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TẠI RỪNG THÔNG

Nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1990), Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quyết định đầu tư kinh phí xây dựng Đài tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Rừng Thông (Đông Sơn) địa điểm Người đã về thăm và làm việc với Đảng bộ, nhân dân Thanh Hoá lần đầu tiên (ngày 20-2-1947).

Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và Mặt trận Tổ quốc huyện Đông Sơn đã phát động các ngành, các cấp và nhân dân

đóng góp công sức tiền của xây dựng Đài tưởng niệm. Toàn huyện đã đóng góp 40 triệu đồng.

Ngày 19-5-1989, Đài tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Rừng Thông khánh thành trong niềm thành kính của toàn Đảng, toàn dân tưởng nhớ tới công ơn của vị Cha già dân tộc. Di tích lịch sử văn hoá về Bác đã góp phần giáo dục cổ vũ các tầng lớp nhân dân “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Ngày 19-5:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO HỘI CHỢ “HÈ SẦM SƠN 1989 SỨC KHỎE - KINH TẾ - BẠN BÈ”

Nhằm mở cửa khai thác tiềm năng thế mạnh của bãi biển Sầm Sơn thành nơi nghỉ mát, du lịch sầm uất, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương tổ chức Hội chợ “Hè Sầm Sơn 1989 Sức khỏe - Kinh tế - Bạn bè” và giao cho UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ban Chỉ đạo Hội chợ gồm 4 đồng chí, do đồng chí Trịnh Huy Luân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban.

Để Hội chợ thành công, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chủ trương mời 23 đại sứ quán các nước, mời đại diện một số tỉnh, thành, các doanh nghiệp trong cả nước về Sầm Sơn tham dự Hội chợ.

Sau một tháng chuẩn bị, UBND tỉnh đã chỉ đạo nâng cấp mở rộng đường số 8 (thành phố Thanh Hoá - Sầm Sơn) từ rộng 3 mét lên 7 mét và rải nhựa. Xây dựng cơ sở vật chất phục vụ Hội chợ, tiến hành tuyên truyền quảng bá, chuẩn bị điều kiện mở các tua du lịch Sầm Sơn - Bến En - Thành Nhà Hồ - Lam Kinh...

Đúng kế hoạch ngày 1-5 mở cửa các quầy hàng, ngày 19-5 khai trương Hội chợ và kết thúc vào ngày 25-8-1989.

Trong thời gian Hội chợ, Sầm Sơn mỗi ngày tiếp đón hàng vạn khách, đón tiếp 34 tỉnh, thành phố đăng ký 107 quầy hàng và ký kết

hàng trăm hợp đồng kinh tế. Hội chợ Sầm Sơn mùa hè 1989 đã tạo điều kiện mới góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trong tỉnh và du lịch nghỉ mát Sầm Sơn phát triển.

Ngày 10-7:

**TỈNH ỦY RA NGHỊ QUYẾT VỀ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG
“TĂNG CƯỜNG CUNG CỐ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG,
LÀM TRONG SẠCH VÀ NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU
CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

Hội nghị Tỉnh uỷ từ ngày 3 đến ngày 10-7-1990 đã ra Nghị quyết số 24-NQ/TU về thực hiện cuộc vận động “Tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng, làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên”.

Sau khi phân tích tình hình mặt mạnh, mặt yếu của tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên, Tỉnh uỷ yêu cầu tập trung làm hai nội dung lớn:

a) Làm trong sạch đội ngũ Đảng; giáo dục, giác ngộ nâng cao trách nhiệm của đảng viên. Không để trong Đảng có phần tử thoái hoá, biến chất, phần tử cơ hội, gây bè phái, mất đoàn kết và những phần tử làm trái với quan điểm nghị quyết của Đảng.

Để làm việc này, phải căn cứ vào việc kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng làm cơ sở phân thành 3 loại:

- Những đảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên: Loại này chia làm 2 loại:

+ Những đảng viên hăng hái, nhiệt tình chăm lo công việc chung, hoàn thành nhiệm vụ được giao, có đạo đức phẩm chất tốt được quần chúng tin tưởng.

+ Các đồng chí tuổi cao, sức yếu nhưng vẫn giữ được tư cách phẩm chất đảng viên thì có thể miễn sinh hoạt hoặc tổ chức chi bộ riêng.

- Những đảng viên chưa thực hiện tốt nhiệm vụ đảng viên. Biểu hiện thực hiện nhiệm vụ ở mức bình thường hoặc chỉ thực hiện được một số nhiệm vụ thì cũng phân loại cụ thể để giải quyết.

- Những đảng viên thoái hoá, biến chất, mắc sai lầm nghiêm trọng.

b) Tăng cường củng cố tổ chức cơ sở Đảng, làm cho mỗi tổ chức Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo chính trị trong xã hội và luôn luôn thể hiện vai trò lãnh đạo quần chúng, đi tiên phong trong công cuộc đổi mới.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng ở cơ sở phải đồng thời củng cố chính quyền, đoàn thể quần chúng và đổi mới nội dung phương thức hoạt động của các tổ chức này. Đồng thời đổi mới sinh hoạt và hoạt động của đảng viên, đảm bảo thực sự là người lãnh đạo nêu gương trước quần chúng. Các cơ sở Đảng cần được thông tin, định hướng thường xuyên về tình hình và phải có báo Nhân dân, báo Thanh Hoá để đảng viên đọc, học tập.

Tỉnh uỷ nêu rõ phương pháp tiến hành, chọn các điểm, chỉ đạo làm điểm sau đó sẽ sơ kết rút kinh nghiệm làm rộng.

Ngày 18-7:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG TỈNH HỖ TRỢ KINH PHÍ XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh phát động phong trào nghĩa tình biên giới, các cấp, các ngành trong tỉnh đã tích cực hỗ trợ Bộ đội biên phòng xây dựng cơ sở vật chất.

Ngày 18-7-1989, UBND tỉnh tổ chức cuộc tọa đàm để thống nhất với UBND các huyện, thị, lãnh đạo các ngành phương thức hỗ trợ Bộ đội biên phòng tỉnh.

Cuối năm 1989, huyện Thọ Xuân và huyện Cẩm Thủy đã lên thăm và khảo sát để hỗ trợ Đồn biên phòng 497.

Ngày 03-3-1990, huyện Thiệu Yên đã vận chuyển vật liệu đưa 40 công nhân xây dựng nhà ở cho Đồn biên phòng 493. Huyện Quan Hoá, Bá Thước đóng góp hàng chục triệu đồng xây dựng doanh trại cho Đồn 497, huyện Lang Chánh xây dựng Trạm kiểm soát biên phòng ở Yên Khương, thị xã Bỉm Sơn xây dựng ngôi nhà trị giá 70 triệu đồng tặng Đồn biên phòng 485, huyện Hà Trung tặng Đồn 485 một ngôi nhà trị giá 60 triệu đồng, thị xã Thanh Hoá xây dựng ngôi nhà khám chữa bệnh tặng Bệnh xá Bộ đội Biên phòng trị giá 80 triệu đồng. Năm 1992, huyện Đông Sơn tặng Đồn Biên phòng 501 ngôi nhà trị giá 90 triệu đồng, huyện Vĩnh Lộc giúp Đồn 505 trên 30 triệu đồng xây dựng doanh trại, huyện Hoàng Hoá đầu tư 50% kinh phí cho Đồn 118 xây nhà chỉ huy, huyện Thạch Thành tặng Đồn 501 ngôi nhà 7 gian trị giá 100 triệu đồng, huyện Thường Xuân tặng Đồn 505 ngôi nhà trị giá 100 triệu đồng. Các huyện không giúp xây nhà thì hỗ trợ các đồn biên phòng từ 15 - 20 triệu đồng. Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân tỉnh và các huyện đã tặng chăn bông, áo len cho các Đồn 485, 789, 493, 118... trị giá hàng trăm triệu đồng. UBND tỉnh trích ngân sách tặng 7 đồn biên phòng tuyến biên giới Việt - Lào 7 đầu VIDEO...

Có thể nói phong trào nghĩa tình biên giới đã tiếp thêm sức mạnh cho Bộ đội Biên phòng tỉnh nhà hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày 22-9:

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TRUNG TÂM GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ TỈNH

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư TW Đảng và Hướng dẫn 731-TC/TW ngày 11-7-1988 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Giáo dục chính trị tỉnh; ngày 22-9-1989, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 344 -QĐ/TU “Về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Chính trị tỉnh” với chức năng nhiệm vụ:

- Quản lý, bồi dưỡng và tổ chức hoạt động của báo cáo viên trong tỉnh về các vấn đề thời sự, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước Trung ương và địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng tại chức về lý luận chính trị theo chương trình lý luận cơ bản, các chương trình nâng cao và các chuyên đề do Ban Tư tưởng - Văn hoá TW quy định.

- Quản lý và bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị của các Trung tâm giáo dục chính trị huyện, thị xã, tỉnh.

- Cung cấp thông tin cần thiết về công tác tư tưởng cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ làm công tác tư tưởng, đội ngũ báo cáo viên của tỉnh.

- Hướng dẫn nghiệp vụ và cung cấp phương tiện nghiệp vụ cho Trung tâm giáo dục chính trị huyện, thị xã.

Về tổ chức bộ máy: Trung tâm có một số cán bộ chuyên trách, có một Giám đốc, một Phó Giám đốc; có 2 khoa và 1 phòng. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp, có trụ sở, con dấu, kinh phí riêng trực thuộc tài chính Đảng.

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ XÂY DỰNG CƠ SỞ ĐOÀN VỮNG MẠNH

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đại hội Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thanh Hoá lần thứ XII đã đề ra nhiệm vụ phải đổi mới công tác tổ chức cán bộ Đoàn và phong trào thanh niên tỉnh nhà.

Ban Chấp hành Tỉnh đoàn đã mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị, mở các cuộc thi tìm hiểu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng, về truyền thống cách mạng, đổi mới nhận thức cho đoàn viên, thanh niên. Tỉnh đoàn đã chỉ đạo đổi mới đội ngũ cán bộ, phấn đấu giảm dần cơ sở yếu kém bằng cuộc vận động “Xây dựng cơ sở Đoàn vững mạnh”. Các huyện, thị Đoàn, Đoàn phường, xã... đã tiến hành khảo sát phân loại chi đoàn và đề ra giải pháp xây dựng cơ sở yếu kém thành cơ sở vững mạnh.

Đến hết quý III-1989, toàn tỉnh đã hoàn thành việc Đại hội Đoàn các cấp. Thông qua Đại hội, đội ngũ cán bộ của Đoàn được đổi mới đồng bộ, đáp ứng mọi yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Trong mọi hoạt động và sinh hoạt của Đoàn cơ sở, không khí dân chủ công khai được mở rộng (50% cơ sở đoàn trong tỉnh trực tiếp bầu Bí thư tại Đại hội). Các cấp bộ Đoàn đã mạnh dạn đối thoại trực tiếp với cấp uỷ, chính quyền địa phương, cơ sở để đạt nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, thanh niên.

Tính đến năm 1990, toàn tỉnh có 560 Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn các cấp, trong đó tỷ lệ nữ chiếm 12%, đảng viên 80%. Chi đoàn vững mạnh chiếm 35%.

Do sự đổi mới trong nhận thức quan điểm, đổi mới công tác tổ chức cán bộ, nhiệm kỳ 1987 - 1991, Tỉnh đoàn đã giới thiệu kết nạp Đảng 4.000 đoàn viên ưu tú. hàng trăm cán bộ đoàn trở thành cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Ngày 19-11:

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÓA XII

Đảm bảo cho HĐND tỉnh khoá XII được bầu cử đúng Luật, Tỉnh ủy đã chỉ đạo hệ thống chính trị chuẩn bị điều kiện tư tưởng và tổ chức tiến hành bầu cử vào ngày 19-11-1989. Tổng số đại biểu trúng cử là 98 vị. Trong đó nữ 18, dân tộc ít người 17, tôn giáo 2 vị. Đại biểu ngoài Đảng 11 vị.

Tại kỳ họp thứ nhất ngày 12-12-1989, HĐND khoá XII đã bầu ra Thường trực HĐND tỉnh do ông Lê Văn Tu làm Chủ tịch. Bầu ra các ban chuyên môn gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Pháp chế, Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Dân tộc, Ban Thanh - Thiếu niên - Nhi đồng, Ban Thư ký. Cũng tại kỳ họp này HĐND tỉnh đã bầu ra UBND tỉnh gồm 15 vị. Trong đó, nữ 1 vị, dân tộc ít người 2 vị. Ông Mai Xuân Minh được bầu làm

Chủ tịch và các ông Nguyễn Đình Bưu, Nguyễn Văn Thát, Phạm Minh Đoan và Lê Hữu Hình làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

LANG CHÁNH ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Để xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Đảng bộ không ngừng mở các lớp tập huấn bồi dưỡng chính trị nâng cao trình độ cho cán bộ đảng viên. Tập trung chỉ đạo chống hiện tượng tiêu cực, thoái hoá biến chất. Đồng thời đẩy mạnh công tác phát triển Đảng. Năm 1989 toàn Đảng bộ đã có 387 đảng viên được xếp loại xuất sắc, 613 đảng viên xếp loại khá, 120 đảng viên không đủ tư cách và đang sửa chữa sai lầm khuyết điểm để tiến bộ.

XÍ NGHIỆP CƠ KHÍ ĐÒ LÈN ĐỔI MỚI QUẢN LÝ, MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT

Xí nghiệp Cơ khí Đò Lèn - trước năm 1993 là Xí nghiệp Cơ khí Hà Trung được thành lập vào năm 1961. Để tồn tại đến nay, Xí nghiệp đã tích cực đổi mới công tác tổ chức - cán bộ, công tác quản lý tìm kiếm thị trường, đổi mới máy móc thiết bị.

Thời kỳ 1961 - 1975, xí nghiệp chuyên sản xuất công cụ phục vụ nông nghiệp như: Lưỡi cày, xe cải tiến, cuốc, thuổng và những dụng cụ khác.

Thời kỳ 1975 - 1992, xí nghiệp chuyển sang sản xuất máy xe lỏi cói làm hàng xuất khẩu mỗi năm từ 200 đến 300 cái, đúc lưỡi và diệp cày mỗi năm từ 100.000 - 120.000 lưỡi, đúc bi phục vụ Nhà máy điện và Xí nghiệp Phân lân mỗi năm từ 200 - 300.000 tấn.

Năm 1989, Xí nghiệp được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì thành tích phục vụ nông nghiệp.

Năm 1993, đến nay xí nghiệp chuyên sản xuất bi mỗi năm từ 259 - 300 tấn phục vụ Công ty Xi măng Bỉm Sơn, sản xuất hàng trăm máy tuốt lúa, máy xe lỏi cói làm hàng xuất khẩu. Để mở rộng sản xuất, tháng 8-1997, khởi công xây dựng lò đúc phôi thép có công suất 4 ngàn

tấn/năm bằng vốn vay ngân hàng (2,6 tỷ). Tháng 3-1998 xí nghiệp sản xuất thử 200 tấn phôi thép. Phôi thép của xí nghiệp ra lò đến đâu bán trao tay đến đó. Xí nghiệp đang khắc phục khó khăn về vốn mua nguyên vật liệu sản xuất những lô hàng lớn.

TỈNH ỦY CHỈ ĐẠO NGÀNH LÂM NGHIỆP SẮP XẾP LẠI HỆ THỐNG TỔ CHỨC

Đến năm 1989 toàn ngành Lâm nghiệp Thanh Hoá có tổng biên chế là 11.947 cán bộ công nhân viên, gồm 5 công ty, 3 xí nghiệp, 16 lâm trường, 4 đơn vị hành chính sự nghiệp. Trong 16 lâm trường, có 9 lâm trường làm nhiệm vụ khai thác lâm sản, thì chỉ có 3 lâm trường còn gỗ rừng để khai thác (sông Lò, Lang Chánh, sông Chàng). Hàng năm toàn ngành chỉ khai thác được 25.000 m³ gỗ. Các lâm trường khác chỉ khai thác được luồng, nửa nhưng khối lượng cũng giảm sút. Các lâm trường trồng rừng thiếu vốn đầu tư, hàng năm chỉ trồng được khoảng 600 ha rừng bằng khoảng 30% kế hoạch tỉnh đề ra.

Căn cứ vào thực tế, căn cứ vào Quyết định 176-HĐBT ngày 09-10-1989, Tỉnh uỷ và UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lâm nghiệp Thanh Hoá tiến hành giảm biên chế, sắp xếp lại tổ chức.

Tổng biên chế toàn ngành Lâm nghiệp để lại 3.132 người. Số lao động dư thừa gồm 8.815 người, cho về theo chế độ hưu trí, mất sức và tình nguyện giải quyết rải ra nhiều năm.

Từ năm 1991 đến năm 1993, giải thể Lâm trường sông Khao, giải thể Công ty xây dựng, giải thể Công ty Lâm sản, giải thể Xí nghiệp sửa chữa ô tô, giải thể Xí nghiệp xẻ Mực Sơn, giải thể Công ty Lâm đặc sản xuất khẩu. Trường Trung học Lâm nghiệp hợp nhất vào Trường Trung cấp Nông - Lâm Thanh Hoá.

Năm 1991, thực hiện quyết định của UBND tỉnh thành lập lại 17 doanh nghiệp Nhà nước (gồm 15 lâm trường, 1 công ty, 1 xí nghiệp chế biến lâm sản) với tổng biên chế mới là 2.521 người. Trong đó đại học có 152 người, trung cấp nghiệp vụ có 561 người.

Sau khi sắp xếp lại tổ chức, toàn ngành Lâm nghiệp đã phấn đấu bảo vệ 405.713 ha rừng, khoanh nuôi 34.007 ha, trồng mới 64.342 ha, trồng 10 triệu các loại cây phân tán, khai thác luồng, nứa làm nguyên liệu giấy 45.000 tấn/năm.

THỊ ỦY THỊ XÃ BỈM SƠN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN 3 CHƯƠNG TRÌNH KINH TẾ LỚN

Để tiến hành 3 chương trình kinh tế lớn: Lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu do Đại hội VI (1986) của Đảng đề ra, trong những năm 1986 - 1989, Thị uỷ Bỉm Sơn đã đề ra nhiều giải pháp thiết thực chỉ đạo thực hiện.

Về chương trình lương thực, thực phẩm:

Để phát triển nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân thực hiện các biện pháp phát triển sản xuất. Đã củng cố điều chỉnh HTX nông nghiệp cho phù hợp với điều kiện và năng lực quản lý và tổ chức sản xuất, rút kinh nghiệm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về cải tiến cơ chế khoán, giao đất lâu dài cho hộ nông dân, tổ chức sản xuất kinh doanh. Bộ máy quản lý, điều hành sản xuất từ thị tới HTX, đội sản xuất được tinh giảm tới 40 - 50%.

Đảng bộ tập trung chỉ đạo công tác thủy lợi, cải tạo mặt ruộng. Trong 6 tháng đầu năm 1988, tổng khối lượng đào đắp lên tới 18.500m³, tu bổ đê từ Hà Lan đi Hà Vinh với khối lượng đào đắp là 14.000m³. Năm 1989 đã tiếp tục xây dựng trạm bơm ở HTX Đông Sơn và Tây Sơn, nạo vét sông Tam Điệp đạt 40.000 m³, làm thủy lợi mặt ruộng đạt 14.500m³.

Cơ chế khoán 10 đã khuyến khích nông dân hăng hái tạo ra khối lượng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cao hơn những năm về trước. Năm 1989 diện tích gieo trồng đạt 1.055 ha, tăng 5% so với năm 1988, trong đó diện tích lúa cả năm là 855,7 ha; năng suất lúa cả năm đạt 41,8 tạ/ha, 70% diện tích cấy giống mới. Tổng sản lượng quy thóc cả

năm 1989 đạt 2.157,6 tấn, trong đó thóc là 1.865 tấn. Đàn lợn tăng 1,5 lần so với năm 1988. Toàn Thị xã trồng 18 ha cây tập trung và 52.000 cây phân tán.

Về chương trình sản xuất hàng tiêu dùng:

Ngay từ năm 1986 - năm đầu bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ Thị xã đã tập trung chỉ đạo khai thác tiềm năng nguyên liệu sẵn có ở địa phương phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, liên kết liên doanh với Trung ương và các địa phương mở ra các cơ sở sản xuất vật liệu, cơ khí, làm mành xuất khẩu, dệt đay cói...

Từ một thị xã chủ yếu phục vụ Nhà máy Xi măng và đi lên từ xi măng đã hình thành một số ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương. Xí nghiệp vật liệu xây dựng; 3 HTX, 6 tổ hợp sản xuất thủ công nghiệp (1988). Sản phẩm là gạch nung, lát nền và trang trí, bột ve, đồ mộc dân dụng, chiếu tre, chiếu xe đan, thảm cói... đạt giá trị sản lượng năm 1988 là 10 triệu đồng, tăng gấp 3 lần năm 1986. Đến năm 1989, Thường vụ Thị uỷ ra Chỉ thị hướng dẫn tập thể, cá nhân đầu tư vốn, lao động, kỹ thuật, mở rộng sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh của thị xã. Toàn thị xã đã thành lập 3 HTX, 12 tổ hợp, 3 gia đình tổ chức sản xuất nhiều sản phẩm mới (Galitô, thảm đay, thêu ren, đồ gỗ xuất khẩu...). Tổng giá trị hàng hoá ngành Thủ công nghiệp năm 1989 đạt 55.460.000 đồng.

Về chương trình hàng xuất khẩu:

Mặt hàng chủ lực xuất khẩu ở thị xã Bim Sơn chủ yếu là các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp như xi măng, đá xẻ ốp lát, chiếu xe đan, thảm cói... Năm 1988 giá trị xuất khẩu đạt 75.000 rúp - đô la; đưa tỷ trọng sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp lên 38,4%.